

Bản án số: 63 /2018/HSST
Ngày 29 - 8 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và Đậu Cao Nhu.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1998, tại Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm S, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 88/2018/HSST ngày 01/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; nhân thân: Bản án số 12/2016/HSST ngày 27/7/2016 Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; bị tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Văn T, sinh ngày 16/8/2001, có mặt.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Ng (là mẹ đẻ), có mặt.
Đều trú tại: Xóm 10, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1989
Trú tại: Khối 2, phường D, thị xã H, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
2. Anh Hồ Sỹ Sáu T1, sinh năm 1991
Trú tại: Xóm 10, xã Quỳnh Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
3. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1992
Trú tại: Xóm 12, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/5/2018, Nguyễn Văn T đến nhà anh Hồ Văn T ở xóm 10, xã Th, huyện Q để thăm hình, làm xong T xin ngủ trưa tại gác xép. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày tỉnh dậy T thấy máy điện thoại Iphone6 màu trắng của anh T đang nạp pin để trên bàn gần nơi nằm nên lấy bỏ vào túi quần đi về. Sau đó T đưa máy điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Quang Sơn ở khối 2, phường D, thị xã M cầm cầm cho anh Nguyễn Quang S lấy 2.500.000 đồng. Ngày 28/5/2018 T nhờ anh Trần Văn T mang tiền đến trả tiền cầm cho anh S và lấy điện thoại về trả cho anh T. Ngày 29/5/2018 T đến Công an huyện Q đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 116 ngày 31/5/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận máy điện thoại Iphone 6 màu trắng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn T tù 09-12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 12/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q để buộc chấp hành chung. Không phạt tiền bổ sung. Về dân sự, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Lời nói sau cùng, Nguyễn Văn T thấy hành vi là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các tài liệu điều tra có tại hồ sơ và tại phiên tòa Nguyễn Văn T nhất quán khai nhận chiều ngày 24/5/2018 đã lên lút lấy trộm của anh T 01 máy điện thoại Iphone6 màu trắng như cáo trạng kết luận là đúng, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của anh T (bị hại), anh T1, anh S, anh T2 (người làm chứng) có tại hồ sơ. Với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 4.000.000 đồng thì đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Nguyễn Văn T đang chấp hành án phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa thi hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên có tình tiết tăng nặng là tái phạm; đối với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 88 ngày 27/7/2016 của TAND huyện TD do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên và đã chấp hành xong hình phạt nên đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, khi bị phát hiện đã trả lại tài sản lấy trộm cho bị hại là thể hiện khắc phục hậu quả, ra đầu thú, tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét thấy, bị cáo T có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần thiết phải xử phạt tù cách ly khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 12/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q cần tổng hợp để buộc chấp hành chung nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ tại bản án số 12 từ ngày 08/12/2017 đến 14/12/2017.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phạt tiền bổ sung.

Đối với anh Nguyễn Quang S khi giao dịch nhận cầm điện thoại với T nhưng không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Về vật chứng: Máy điện thoại Công an đã trả lại cho bị hại sau khi đã định giá tài sản là đúng.

[5] Về dân sự: Anh T đã nhận lại máy điện thoại bị mất không yêu cầu bồi thường gì về nên miễn xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 12/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án

nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29 tháng 5 năm 2018) nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến 14/12/2017 tại bản án số 12/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện của bị hại;
- VKSND h. Q;
- Cơ quan điều tra h. Q;
- Cơ quan THAHS h. Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng